

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn,
nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà DƯƠNG THỊ TU

2/ Ông NGUYỄN HOÀNG ĐỨC

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN LÂM THÚY VI - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 859/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **HUỲNH THỊ KIM H**, sinh năm 1979 - (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 5/1^A, ấp A, xã T, thị xã H, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Anh **ĐỖ KHẮC H1**, sinh năm 1981 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 5/1^A, ấp A, xã T, thị xã H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019 và lời trình bày của chị Huỳnh Thị Kim H thể hiện như sau:

Chị Huỳnh Thị Kim H và anh Đỗ Khắc H1 tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, H1ện H, tỉnh N ngày 16/10/2006. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ thời gian từ năm 2014 đến nay, anh H1 đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ tình cảm với

người phụ nữ khác cũng ở thành phố Hồ Chí Minh, chị H biết được nên có nói chuyện với anh H1, lúc đầu anh H1 hứa không còn quan hệ với người phụ nữ đó, nhưng sau đó anh H1 nói là người phụ nữ đó hiền và lo cho anh H1 hơn chị H nên anh H1 không cắt đứt quan hệ với người đó được. Anh H1 đi làm khoảng 2-3 tháng mới về nhà một lần thăm con rồi đi, ít đưa tiền cho chị H để phụ nuôi con. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Đỗ Huỳnh Khánh Vân, sinh ngày 30/4/1999 (đã có chồng, sống bên nhà chồng); Đỗ Huỳnh Mạnh Khang, sinh ngày 04/6/2007 và Đỗ Huỳnh Mạnh Kha, sinh ngày 27/9/2014 hiện sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con Khang và Kha, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vân đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Khoảng năm 2012-2013 vợ chồng có xây một căn nhà tường trên đất ở nhờ của mẹ ruột chị H, sử dụng một vách của nhà mẹ chị H, diện tích ngang 04m, dài 10m, chi phí xây nhà khoảng 50.000.000 đồng. Ngoài ra, không có tài sản gì khác. Nếu ly hôn về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh Trưởng Ban quản lý ấp A cung cấp thông tin như sau: Hiện nay anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 5/1^A, ấp A, xã T, thị xã H, tỉnh N, nhưng do đi làm ăn xa nên anh H1 ít về nhà. Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh H1 không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của anh H1.

Tại phiên tòa, chị H và anh H1 đều vắng mặt.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1; giao 02 con chung Đỗ Huỳnh Mạnh Khang, sinh ngày 04/6/2007 và Đỗ Huỳnh Mạnh Kha, sinh ngày 27/9/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H1 là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Huỳnh Thị Kim H và anh Đỗ Khắc H1 tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do anh H1 có quan hệ tình cảm với người khác, ít về nhà, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1 là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy các con Đỗ Huỳnh Mạnh Khang và Đỗ Huỳnh Mạnh Kha đang sống chung với chị H, cháu Khang cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, nên cần giao cháu Khang và cháu Kha cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim H đối với anh Đỗ Khắc H1. Chị H và anh H1 không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Đỗ Huỳnh Mạnh Khang, sinh ngày 04/6/2007 và Đỗ Huỳnh Mạnh Kha, sinh ngày 27/9/2014, ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008241 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự H1ện H (nay là thị xã H), tỉnh N, chị H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- **UBND xã T;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).